

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 27**

**Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không**

**Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010**

**Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội**

**Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa**

**Giáo duyệt: Minh Tiến, Huệ Trang và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang hai mươi bảy, dòng thứ ba từ dưới đếm lên, chúng ta đọc từ chỗ ấy:

*“Hoặc nghi niệm Phật hà dĩ hữu như thị công đức, nhân năng niệm, sở niệm, giai thị Thật Tướng cố. Di Đà Yếu Giải vân: Quang tắc hoành biến thập phương, Thọ tắc thụ cùng tam tế. Hoành thụ giao triệt, giai Pháp Giới Thể. Cử thủ Thể tác Di Đà thân độ, diệc tức cử thủ Thể tác Di Đà danh hiệu. Thị cố Di Đà danh hiệu tức chúng sanh Bản Giác Lý tánh. Trì danh tức Thi Giác hợp Bản, Thi Bản bất nhị, sanh Phật bất nhị. Cố nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật dã”* (Hoặc có kẻ nghi niệm Phật làm sao có công đức như thế? Vì năng niệm và sở niệm đều là Thật Tướng. Sách Di Đà Yếu Giải viết: “Quang theo chiều ngang trọn khắp mười phương, Thọ theo chiều dọc rớt ráo ba đời. Ngang và dọc xen nhau thấu triệt, đều là Pháp Giới Thể. Nêu lên cái Thể ấy để làm thân và cõi nước của Phật Di Đà, mà cũng lấy cái Thể ấy tạo thành danh hiệu Di Đà. Vì thế, danh hiệu Di Đà chính là Bản Giác Lý tánh của chúng sanh. Trì danh là Thi Giác hợp với Bản Giác; Thi Giác và Bản Giác chẳng hai, chúng sanh và Phật chẳng hai. Vì thế, một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”). Lần trước, chúng tôi giảng tới chỗ này, nay sẽ đọc phần tiếp theo. *“Do thượng khả kiến, Di Đà danh hiệu tức Pháp Giới Thể, cố danh hiệu công đức bất khả tư nghị”* (Do những điều trên đây có thể thấy danh hiệu Di Đà chính là Pháp Giới Thể, nên danh hiệu có công đức chẳng thể nghĩ bàn). Đây là tổng kết những nghĩa thú trong phần trước, để chúng ta nhận thức danh hiệu Di Đà. Câu danh hiệu này rất đơn giản, đưa trẻ ba tuổi cũng biết niệm, nhưng quả thật, nghĩa lý trong danh hiệu, đừng nói là ông lão tám mươi chẳng hiểu rõ, mà đúng như trong kinh đức Phật đã nói: *“Duy Phật dữ Phật, phương năng cứu cánh”* (chỉ có Phật và Phật mới có thể thấu hiểu rớt ráo). Đẳng Giác Bồ Tát đối với nghĩa lý quá sâu trong câu danh hiệu này cũng giống như cách một lớp the ngấm trắng. Công đức của danh hiệu [A Di Đà Phật] dẫn mười phương chư Phật tràn thuyết, sát thuyết<sup>1</sup> đều nói chẳng cùng tận. Ngẫu Ích đại sư nói những lời này, câu nào cũng đều

---

<sup>1</sup> Tràn thuyết: Dẫn vật chất nhỏ nhất như vi trần cũng luôn nói vô thượng diệu pháp. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, trong mỗi vi trần đều có cõi nước, trong cõi nước có Phật thường nói

là lời thật, vì danh hiệu là thể tánh của pháp giới, nên danh hiệu có công đức chẳng thể nghĩ bàn!

Một người suốt đời có thể niệm một câu [Phật hiệu], công đức bèn chẳng thể nghĩ bàn, nhưng người ấy có được thụ dụng hay không, cũng rất khó nói! Thật sự thụ dụng, ắt phải trọn đủ ba điều kiện Tín, Nguyện, Hạnh. Vãng sanh lại phải trọn đủ [những điều kiện] như kinh đã dạy: “*Không thể do chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên, mà được sanh về cõi ấy*”. Quý vị phải ghi nhớ, thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên là không được! Do vậy biết: Chúng ta muốn thật sự vãng sanh Tịnh Độ trong một đời này, quý vị phải niệm niệm tu tập, tích lũy thiện căn, phước đức, nhân duyên. Chúng ta cũng từng nghe nói, trong kinh này, đức Phật cũng có nói: Khi lâm chung, mười niệm ắt vãng sanh, có phải là mâu thuẫn với câu kinh “*không thể do chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên, mà được sanh về cõi ấy*” hay không? Có tình hình này hay không? Tôi tin là có nhiều người mang niềm hoài nghi này! Niềm hoài nghi này từ xưa tới nay đều có; trong kinh điển, luận, trước thuật, giảng giải, cổ đại đức cũng đều giảng rất rõ ràng, rất minh bạch. Kể suốt đời không tin tôn giáo, không tin tưởng Phật pháp, nhưng lúc lâm chung, thỉnh thoảng gặp duyên phận như vậy, gặp gỡ một vị thiện hữu khuyên kẻ ấy niệm Phật, khuyên kẻ ấy cầu sanh Tịnh Độ. Trong sát-na ấy, kẻ đó sau khi nghe xong bèn tin tưởng, tiếp nhận, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, nghiễm nhiên cũng có thể vãng sanh. Đây chẳng phải là mâu thuẫn với câu kinh Di Đà “*Không thể do chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên, mà được sanh về cõi ấy*” hay sao? Phàm phu chúng ta cảm thấy ở đây có vấn đề, nhưng đối với người thật sự có công phu, nhìn vào, không chỉ chẳng thấy có vấn đề, mà còn thấy là hoàn toàn tương ứng với những điều đã được giảng trong kinh. Do nguyên nhân nào? Suốt đời này, người ấy chẳng tu, nhưng trong kiếp trước người ta có tu, đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã tích lũy thiện căn, phước đức, nhân duyên, cả đời này chẳng có cơ duyên gặp gỡ Phật pháp, gần như luống uổng một đời. Nào ngờ khi lâm chung gặp gỡ thiện hữu cảnh tỉnh, dẫn khởi chủng tử thiện căn và phước đức trong A Lại Da thức của người ấy phát khởi, người ấy bèn thành tựu. Có phải là ngẫu nhiên hay chẳng? Chẳng phải! Huệ Năng đại sư hai mươi bốn tuổi, ở trong phương trượng thất của Ngũ Tổ, nghe kinh chút xíu như thế, bèn đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, có phải là ngẫu nhiên ư? Nếu là ngẫu nhiên, trong pháp hội của Ngũ Tổ, học trò đông ngàn ấy, theo Ngài nhiều năm như vậy, vì sao chẳng khai ngộ? Người học Phật cần phải biết: Nhân quả thông ba đời; thiện căn, phước đức, nhân duyên đã gieo trong đời quá khứ, tới đời này, duyên chín muồi, người ấy bèn hưởng thụ. Nếu đời này thiếu duyên, vẫn phải là trong đời sau hoặc trong những đời sau nữa, nói chung khi gặp được duyên,

---

kinh Hoa Nghiêm. Về sau, kinh điển thường dùng chữ “trần sát” để diễn tả cảnh giới Sự Sự vô ngại, trùng trùng duyên khởi. Sát thuyết: Toàn bộ cõi nước đều thuyết pháp. Hòa Thượng Tuyên Hóa lại giảng “sát thuyết” có nghĩa là nội dung giảng giải rộng lớn không ngần mé, nên dùng cõi nước (sát độ) để hình dung sự rộng lớn của các pháp được nói.

không nhất định là khi nào, chúng ta chớ nên không biết điều này. Do vậy, đối với những điều kinh điển đã nói, hay những điều tổ sư đại đức đã dạy, chúng ta chưa thể tin tưởng thì có thể còn mang nghi vấn, nhưng đừng nên phản đối. Còn mang lòng nghi nghĩa là gì vậy? Chỗ này tôi không hiểu, nhưng tôi trọn chẳng hoài nghi hay phản bác, [bởi lẽ] đức hạnh và trí huệ của chính tôi vẫn chưa đủ. Nỗi nghi ấy là chuyện tốt, cổ đại đức thường nói “*tiểu nghi tiểu ngộ, đại nghi đại ngộ*”, không nghi ngờ sẽ chẳng ngộ. Nghi ở đây chẳng phải là hoài nghi, mà là sau khi ta nghe, ta tin lời người ấy giảng đúng là có lý, nhưng hiện thời ta chưa đủ trí huệ và đức hạnh, còn phải dụng công thêm; nói chung, sẽ có ngày ta hiểu rõ vấn đề này. Đây là chính xác, là tâm thái tu học tốt đẹp trong Phật môn.

Tiếp theo đó, [sách Đại Kinh Giải] lại nói: “*Danh hiệu tức chúng sanh chi Bản Giác Lý tánh*” (danh hiệu chính là Bản Giác Lý tánh của chúng sanh). Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói rất nhiều lần: “*Hết thấy chúng sanh vốn là Phật*”. Vì vậy, trong Tịnh Tông nói “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”; lời ấy có lý, có căn cứ. Trong kinh Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, suốt đời này chúng ta chẳng có tướng, kiếp trước chúng ta có tướng hay chẳng? Kiếp trước nữa, chúng ta có tướng hay chẳng? Quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, chẳng biết chúng ta luân hồi trong lục đạo đã trải bao nhiêu kiếp, trong thời gian dài như vậy, chúng ta đã từng gặp Phật hay chưa? Có nghiêm túc tu hành hay chưa? Khẳng định là có, ai nấy đều có. Vì sao đời này không tin? Tập khí phiền não quá nặng, che lấp, chèn ép thiện căn, phước đức, nhân duyên đã tu từ vô thủy kiếp, nên vẫn y như cũ chẳng giác! Ngày nào đó gặp nhân duyên, đột nhiên hiểu rõ, chúng (thiện căn, phước đức) sẽ khởi tác dụng. A Di Đà Phật chẳng phải là vật ngoài tâm, ngoài tâm chẳng có pháp, ngoài pháp chẳng có tâm, đúng là do tự tánh biến. Quý vị phải hiểu cảnh giới hiện tiền cũng do tự tánh biến. Tam đồ và địa ngục có phải do tự tánh biến hay không? Phải! Do vậy biết: Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới đều là trong một niệm. Có sao bất giác? Có sao mê đến nỗi này? Chẳng may may liên quan đến cảnh giới bên ngoài, chẳng liên quan đến chư Phật, Bồ Tát, cũng chẳng liên quan đến y báo và chánh báo trang nghiêm bên ngoài. Hiểu rõ đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật, chúng ta có thể biến địa cầu hiện tiền thành thế giới Cực Lạc hay không? Câu trả lời là khẳng định, chắc chắn là có thể, chỉ cần tâm địa quý vị đạt được thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh thuần thiện, quý vị sẽ thành A Di Đà Phật; thuần tịnh thuần thiện, địa cầu liền biến thành thế giới Cực Lạc. Từ kinh điển, chúng ta nghe nói đạo lý và chân tướng sự thật này rất nhiều, nhưng có đủ hay không? Không đủ! Vì sao không đủ? Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta chẳng thể chuyển đổi ý niệm! Từ chỗ này, chúng ta hiểu chính mình tập khí phiền não quá nặng, vì sao? Do vô lượng kiếp luân tu mà thành, từ sáng đến tối, quý vị thấy, nghe, tiếp xúc, hết thấy đều là luân tập phiền não.

Do vậy, có người đã từng hỏi Phật, Bồ Tát: “Chúng con làm thế nào để cứu vớt xã hội này và địa cầu?” Người ấy nói: “Phật, Bồ Tát nói một câu: - Giảng kinh, giáo học”. Người ấy đem chuyện này kể với tôi, tôi nói: “Đúng! Chẳng sai tí nào!” Tôi nói: “Quý vị đã thật sự hỏi Phật, Bồ Tát”. Suốt một đời Thích Ca Mâu Ni Phật, kể từ sau khi khai ngộ, Ngài bèn bắt đầu giảng kinh, giáo học, dạy suốt một đời, viên tịch lúc bảy mươi chín tuổi. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc cũng nói kiểu ấy! “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (xây dựng đất nước, cai trị dân chúng, giáo học làm đầu), dạy từ nơi đâu? Từ gia giáo. Quý vị có gia tộc, gia tộc có gia đạo, có gia quy, có gia học, kể từ khi mẹ có mang đã bắt đầu dạy, thai giáo mà! Con người được dạy dỗ bèn tốt đẹp, nói chung, chúng ta phải nhớ một câu: Nếu thực hiện tốt giáo dục, hết thầy mọi người coi trọng giáo dục của cổ thánh tiên hiền, mọi người trong thế giới này sẽ biến thành A Di Đà Phật, hoàn cảnh đều biến thành thế giới Cực Lạc, chuyện là như vậy đó! Chưa tiếp xúc Phật pháp tức là thiếu duyên phận, chẳng thể nói người ấy không có thiện căn, phước đức, nhân duyên, [chỉ có thể nói là] người ấy chưa có duyên tiếp xúc. Chúng ta đã được tiếp xúc, đã tiếp xúc thì phải giác ngộ. Chẳng giác ngộ sẽ vô dụng, cả đời này vẫn tự tư tự lợi, vẫn tạo tiếng tăm, lợi dưỡng, vẫn tạo nghiệp tam đồ lục đạo. Người ấy chẳng thể lìa bỏ lục đạo và tam đồ trong tự tánh, lìa bỏ chẳng được! Đó là mê, mê rất nặng. Nếu ngày nào đó, người ấy giác ngộ, hễ chuyển biến sẽ biến thành Cực Lạc, sẽ biến thành Phật Di Đà. Phật pháp là pháp thanh tịnh, pháp bình đẳng, chẳng có chúng sanh nào là ngoại lệ, nhất định phải hiểu đạo lý này. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư đã giảng hết sức rõ ràng; bài luận văn ấy chẳng dài, chỉ là một cuốn sách nhỏ mỏng manh, nhưng hết thầy những điều được nói trong ấy là chân tướng của nhân sinh và vũ trụ, nói tới duyên khởi của vũ trụ, duyên do của vạn pháp, bản thân chúng ta do đâu mà có. Thật sự khó có, quả thật chẳng dễ dàng, Ngài đã giảng rõ ràng, minh bạch.

Thật sự hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch. Tiếp theo đó, sách nói: “*Khởi tâm niệm Phật thị vi Thi Giác*” (Khởi tâm niệm Phật là Thi Giác), chúng ta khởi lên ý niệm, niệm A Di Đà Phật, quý vị bắt đầu giác ngộ; nhưng chính mình chẳng cảm thấy bản thân ta giác ngộ, do nguyên nhân nào? Quý vị niệm Phật chưa đủ công phu. Nếu quý vị có thể khăng khăng một mực niệm một câu Phật hiệu này, khi niệm bèn buông xuống vạn duyên, vì sao? Chúng quấy nhiễu quý vị. Vì thế, trong kinh giáo, tổ sư đại đức dạy chúng ta nhất tâm niệm Phật, [làm như vậy] sẽ hữu hiệu! Nhất tâm là trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, trừ một câu Phật hiệu ra, thứ gì cũng đều chẳng có, lúc đó mới gọi là “nhất tâm”. Nhất tâm là tâm chân thành, nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Quý vị có thể giữ được sự chân thành, kinh Di Đà nói quý vị có thể giữ được [sự chân thành ấy] trong một ngày, bậc thượng căn sẽ khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó là bậc thượng căn, một ngày bèn thành tựu. Kinh nói rất hay, kẻ căn tánh thấp nhất, bảy ngày cũng có thể thành tựu. Có thể chấp trì tới bảy ngày, nhất tâm niệm Phật, trong tâm thật sự chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn, bảy ngày thành tựu. Vì thế, mục tiêu của Tịnh Tấn

Phật Thất là ở chỗ này. Tôi chưa từng đả Tinh Tấn Phật Thất, tôi cũng chẳng dám làm. Xưa kia, tôi ở Đài Trung thân cận thầy Lý, thầy Lý bảo tôi cụ đã từng mở Tinh Tấn Phật Thất hai lần, làm Chủ Thất, số người tham dự ước chừng chỉ có mười mấy người. Sau lần Phật Thất ấy, đã xảy ra chuyện. Nói thật ra, nếu quý vị chẳng dụng công, oán thân trái chủ sẽ chẳng tìm đến, đến khi đó (lúc tham gia Tinh Tấn Phật Thất), họ tìm quý vị tính sổ. Quý vị tham gia Tinh Tấn Phật Thất, thật sự dụng công mong vãng sanh, họ sẽ đặc biệt chú ý; khi ấy, họ sẽ đến nhiều loạn. Họ đến nhiều loạn, quý vị bèn bị ma dựa. Do vậy, hai lần thầy Lý tổ chức [Tinh Tấn] Phật Thất đều gặp phải chuyện này, có học trò bị ma dựa. Bị ma dựa là một vấn đề nghiêm trọng! Người ta tham gia Phật Thất đang là người bình thường, niệm Phật vài ngày liền biến thành bệnh thần kinh, quý vị phải chịu trách nhiệm. Thầy Lý rất khó có, tốn thời gian hơn nửa năm để chữa cho người ấy khôi phục bình thường. Vì thế, sau đây chẳng dám tổ chức [Tinh Tấn Phật Thất] nữa. Đây là nói tinh tấn tu hành ắt phải trọn đủ thiện căn, phước đức, và nhân duyên. Quý vị chẳng có thiện căn và phước đức, chỉ hoài nghi một chút, hoặc có đôi chút ý niệm tự tư tự lợi đều không được, đó là quý vị chưa buông xuống sạch sành sanh. Thật sự buông xuống triệt để thì mới có thể tham gia phương pháp tu hành ấy. Vì thế, thầy bảo tôi: Sau đó, thầy không dám tiến hành, và cũng nhắc nhở tôi [chớ làm]. Duyên của cụ thù thắng hơn tôi, cụ được thân cận lão pháp sư Ấn Quang, Ngài là nhất đại tổ sư, duyên của chúng tôi thua cụ, mà cụ tổ chức [Tinh Tấn Phật Thất] còn gặp rắc rối, huống gì chúng tôi! Càng về sau, đời sau kém hơn đời trước, thật đấy, chẳng giả đâu!

Hiện nay, chúng ta dùng phương pháp gì? Nói thật ra, Ồn thỏa, thích đáng nhất, an toàn nhất, mà cũng có hiệu quả nhất là giảng kinh, giáo học, chuyện này thuộc loại tiệt tu, chắc chắn chẳng có khuyết điểm. Ở nơi đây, sang năm học viện của chúng ta đã [được thành lập] tròn mười năm. Thiên Học Ký [trong sách Lễ Ký] đã nói rất hay, pháp thế gian và xuất thế gian đều giống nhau, “*thất niên thiếu thành, cửu niên đại thành*” (bảy năm thành tựu nhỏ, chín năm thành tựu lớn), chúng ta có thành tựu hay không? Cổ đại đức đã nói: “*Sư phụ lãnh tấn môn, tu hành tại cá nhân*” (sư phụ hướng dẫn nhập môn, cá nhân phải tự tu hành), đặc biệt là trong thời đại hiện tại này, xã hội đề xướng dân chủ, tự do, cởi mở. Trong xã hội hiện tại, cha mẹ chẳng thể kiểm chế con cái, thầy chẳng thể quản trò, vì sao? Có nhân quyền! Khác hẳn xã hội trong quá khứ! Hiện thời, chúng ta chỉ có thể khuyên nhủ, đứng là tu hành và thành tựu đều do chính mỗi cá nhân [tự nỗ lực]. Kinh giáo do Phật nói, chú giải do Bồ Tát soạn, Phật, Bồ Tát chón chón nhắc nhở chúng ta, nếu chúng ta y giáo phụng hành, chắc chắn có thành tựu. Thành tựu cạn hay sâu, lớn hay nhỏ, máu chót chẳng do thời gian quý vị học dài hay ngắn, chẳng phải do quý vị vận dụng công phu cạn hay sâu, mà do quý vị buông xuống nhiều hay ít. Thuở trước, khi tôi đang học tập, Chương Gia đại sư đã bảo tôi lời ấy, trải qua năm mươi chín năm học tập, kiểm nghiệm, chứng tỏ lời ấy chính xác, quý vị buông xuống nhiều hay ít! Quý vị chẳng thể buông xuống, dẫu tu ba trăm năm vẫn là phàm phu, có thể nâng cao công phu lên một bước hay không? Chẳng thể!

Nâng lên cao một bước cũng chẳng thể! Giống như bước lên cầu thang, quý vị phải buông nấc thứ nhất xuống thì mới có thể lên được nấc thứ hai, lại buông nấc thứ hai xuống thì mới có thể lên được nấc thứ ba, buông xuống triệt để! Quý vị chỉ đặt một chân lên nấc trên, còn chân kia chẳng chịu buông bỏ nấc dưới, sẽ vĩnh viễn chẳng có cách nào lên cao được! Do vậy, dù ba trăm năm, quý vị vẫn chẳng có cách nào lên cao hơn một nấc được! Buông xuống trọng yếu lắm! Vì sao chẳng buông xuống?

Tôi khuyên các đồng học, tôi thiếu [đã khuyên như vậy] cũng phải mười mấy năm, hai mươi năm, chúng ta nhất định phải buông tự tư tự lợi xuống! Khởi tâm động niệm, nói cách khác, chúng ta sống ở thế gian là vì điều gì? Tôi thưa với mọi người, tôi vì hai chuyện, một là nhằm giữ cho chánh pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật được trường tồn, hai là vãng sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật. Tôi hiểu rõ, minh bạch Phật pháp, suốt đời này làm hai chuyện ấy, sống một ngày bèn làm một ngày. Đức Thế Tôn đã nêu gương cho chúng ta. Đức Thế Tôn trước khi diệt độ, hể còn một hơi thở, Ngài còn giảng kinh, thuyết pháp. Quý vị thấy cuối cùng Ngài dạy chúng ta Tứ Y Pháp. Tôn giả A Nan hướng về lão nhân gia thỉnh giáo: “Đức Thế Tôn tại thế, chúng con nương theo Phật là thầy. Đức Thế Tôn nhập diệt, chúng con nên nương theo ai làm thầy? Đức Thế Tôn tại thế, hết thầy mọi người đều nương theo Phật để cộng trụ; Phật nhập diệt, chúng con nương vào ai để cộng trụ?” Đức Thế Tôn nói, đó là giáo huấn của Ngài đã lưu lại, đức Thế Tôn chẳng tại thế, chúng ta “*dĩ giới vi sư*” (lấy giới làm thầy), đức Phật dạy như vậy. “*Dĩ khổ vi sư*” (lấy khổ làm thầy), Ngài dạy hai câu ấy. Nương vào ai để trụ? Nương vào Tứ Niệm Xứ để trụ, sẽ chẳng khác gì đức Phật tại thế; nương vào Lục Hòa Kính để trụ. Chúng ta nương vào Lục Hòa Kính và Tứ Niệm Xứ, sẽ chẳng khác gì Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn tại thế. Chúng ta trì giới, chẳng sợ khổ, giống như vẫn ở cùng Thích Ca Mâu Ni Phật. Hơi thở chưa dứt, đức Phật vẫn dạy bảo đạo chúng ta, từ bi đến tột cùng! Vì vậy, chẳng buông xuống tự tư tự lợi, sẽ chẳng có cách nào nhập môn, cách trở Phật môn quá ư xa xôi! Sửa đổi tập khí ấy bằng cách nào? Thay đổi ý niệm! Chẳng có cách nào diệt ý niệm; đó là chuyện của hàng Tiểu Thừa làm. Thay đổi ý niệm, thay [ý niệm tự tư tự lợi bằng ý niệm] lợi ích người khác, lợi ích chúng sanh, lợi ích quốc gia, lợi ích xã hội, lợi ích toàn bộ thế giới, quý vị nghĩ tưởng những điều ấy. Ta dùng phương pháp gì để giúp đỡ, giúp đỡ chính mình, giúp đỡ xã hội, giúp đỡ quốc gia, giúp đỡ thế giới này? Phương pháp tốt nhất là y giáo phụng hành, học Phật. Quý vị hãy suy nghĩ: Chúng đắc Phật quả, nguyện vọng của quý vị sẽ được thực hiện viên mãn. Chúng tôi lại nói rõ hơn một chút, đối với chính mình, thân tâm khỏe mạnh, mọi người đều mong muốn chuyện này, gia đình hòa thuận. Chúng ta ở trong đạo tràng này, đạo tràng hòa thuận. Trong đạo tràng đều là người một nhà, chính mình khiêm tốn, cung kính, quan tâm, chiếu cố người khác, hỗ trợ hợp tác, gia đình ấy sẽ hưng vượng và vui vẻ lắm! Gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an hòa, quốc thái dân an, thế giới hòa hợp, đều đạt được, chẳng phải là không thể thực hiện được. Hãy làm từ chính mình, thay đổi từ tâm thái của chính mình. Buông tiếng tăm, lợi dưỡng xuống, buông hưởng thụ ngũ dục trần xuống,

buông tham, sân, si, mạn xuồng, tâm định rồi! Tâm định sẽ chẳng bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, cũng có thể nói là cảnh giới bên ngoài chẳng thể ảnh hưởng quý vị, tới khi ấy, quý vị có thể ảnh hưởng thế giới bên ngoài. Giống như kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Nhược năng chuyển vật, tắc đồng Như Lai*” (Nếu có thể chuyển vật, ắt sẽ giống Như Lai), quý vị chẳng bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, sẽ có thể chuyển biến cảnh giới bên ngoài.

Do vậy, quý vị thấy thánh nhân thế gian và xuất thế gian giải quyết vấn đề của chính mình, giải quyết vấn đề gia đình, đoàn thể, quốc gia, thế giới, đều dùng giáo học. Giáo học làm đầu, đó là chân lý. Quý vị có thể thật sự tin tưởng, thật sự làm, quý vị có đại trí huệ, sẽ thật sự giải quyết vấn đề. Nếu quý vị không tin, mà nghĩ còn có biện pháp tốt đẹp hơn, làm theo cách ấy, đến khi đạt kết quả, đem so sánh với cách làm này, sẽ liền hiểu rõ. Trung Quốc từ xưa tới nay, mãi cho đến thời đại Mãn Thanh, đều tuân theo giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, hiện thời bình thiên hạ được gọi là thế giới hòa hài, không gì chẳng tuân thủ “*giáo học làm đầu*”. Gia đình thực hiện tốt giáo dục trong gia đình, xã hội cũng thực hiện tốt giáo dục, quốc gia cũng thực hiện tốt giáo dục, cả thế giới hòa hài. Nếu chẳng thực hiện tốt giáo dục, chẳng có cách nào cả! Xã hội hiện thời loạn lạc như thế, tai nạn lăm như vậy, nguyên nhân thật sự là gì? Chúng ta vứt bỏ giáo dục, nên mới sanh ra phiền phức. Chư vị nhất định phải biết giáo dục [như vừa nói đó] chính là giáo dục luân lý. Thật sự hiểu rõ giáo dục luân lý, con người sẽ yêu thương nhau, con người biết tự yêu thương mình. Luân lý là nói về quan hệ; quý vị hiểu rõ ràng, minh bạch các mối quan hệ, sẽ yêu thương người khác. Người khác là cha mẹ của ta, lẽ nào ta chẳng yêu thương họ? Hiểu rõ quan hệ, người khác là con cái của ta, lẽ nào chẳng yêu thương, quan tâm họ? Hiểu thông suốt Đại Thừa Phật pháp, quý vị mới thật sự giác ngộ, giống như trong kinh đức Phật đã nói: “*Hết thấy người nam là cha ta, hết thấy người nữ là mẹ ta*”. Đúng không? Đúng vậy, vì sao là đúng? Đời đời kiếp kiếp, nhân quả ba đời. Trong hiện tại, nhờ thuật thôi miên, đã xảy ra những chuyện như thế này: Trong quá khứ, người kia là mẹ của kẻ ấy, nay biến thành con kẻ ấy, [người đã chết] quay trở lại. Gần đây nhất, tôi còn gặp được một người, cũng là một đồng tu học Phật, hai vợ chồng ông ta đều biết. Con gái ông ta kết hôn, sanh ra một đứa cháu gái chính là mẹ ông ta tái sanh, quý vị thấy: Bà nội cô ta do vô cùng yêu thích đứa cháu gái ấy nên đầu thai trở lại, làm con của cô ta. Quan hệ giữa người và người là như vậy! Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta luôn có những mối quan hệ mật thiết như vậy, nhưng hễ chuyển thế bèn quên mất. Nếu quý vị có trí nhớ, những thứ trong A Lại Da đều được khôi phục, quý vị đều có thể nhớ kỹ, sẽ biết tất cả hết thấy mọi người có quan hệ với quý vị như thế nào. Lời Phật giảng là chân thật, chẳng giả. Không chỉ hết thấy mọi người có quan hệ với ta như thế, mà tất cả động vật và chúng ta cũng có mối quan hệ như vậy. Kinh Lăng Nghiêm dạy: “*Nhân tử vi dương, dương tử vi nhân*” (Người chết thành dê, dê chết thành người). Đường nào trong lục đạo chúng ta cũng đã từng trải qua, thời gian lại rất dài, lại còn trải qua rất nhiều lần, chẳng phải là một hai lần, quan hệ mật thiết!

Còn nữa, theo luân lý được nói trong nhà Phật, cây cối, hoa, cỏ có quan hệ với chúng ta, núi, sông, đại địa có quan hệ với chúng ta, vì sao? Do tâm tánh của chúng ta sanh ra, do A Lại Da của chúng ta biến. Quan hệ với chúng ta như thế nào? Rất mật thiết, nhất thể, có cùng một tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Vì vậy, luân lý được giảng trong nhà Phật mới thật sự là giảng đến rốt ráo viên mãn, chẳng có một thứ nào là ngoại lệ. Nếu không hiểu thông suốt mối quan hệ ấy thì kinh Phật thường dùng một tỷ dụ để giảng giải rất hay! Tỷ dụ được dùng nhiều nhất để nói là “*nằm mộng*”. “*Mộng, huyền, bọt, bóng*”, tỷ dụ chủ yếu là nằm mộng, còn huyền, bọt nước, hình bóng là những ví dụ kèm thêm. Chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng; quý vị hãy nhớ, khi nào tỉnh giấc mộng, hãy suy nghĩ: Người, vật, cây cối, hoa cỏ, núi, sông, đại địa, hư không trong giấc mộng ấy do đâu mà có? Người hiện thời bảo chúng do tâm ý thức biến hiện, nói cũng khá lắm, ý thức là thức thứ sáu. Thức thứ sáu có thể phân biệt, còn chúng tử thì sao? Chúng tử ở trong A Lại Da thức. Quả thật hoàn toàn do chính mình biến hiện, toàn bộ cảnh giới trong mộng đều do chính mình biến hiện. Đối với những cảnh giới trước mắt, chúng ta học qua Duy Thức sẽ biết, toàn là Hiện Lượng của A Lại Da, là Tướng Phần và Hiện Lượng của A Lại Da. A Lại Da do đâu mà có? A Lại Da biến hiện từ chân tánh. Sau khi mê chân tánh, A Lại Da bèn xuất hiện. Ba tế tướng (nghiệp tướng, cảnh giới tướng và chuyển tướng) của A Lại Da biến hiện ra cái được Phật pháp gọi là “y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới”.

Lại mở rộng ra, sẽ giống như phẩm Hoa Tạng Thế Giới và Thế Giới Thành Trụ của kinh Hoa Nghiêm, chẳng có ngăn mé. Tự tánh không gì lớn có thể lọt ra ngoài, không gì nhỏ chẳng gồm trong, chẳng có ngăn mé, nhất thể! Tuy vậy, chúng ta chẳng có cách nào chứng đắc, do nguyên nhân nào? Phiền não tập khí chẳng thể buông xuống được, quý vị sẽ chẳng thể chứng đắc, nhưng chúng ta tiếp nhận sự hun đúc của kinh giáo, hun đúc trong một thời gian dài, cũng hiểu rõ, minh bạch. Sự minh bạch ấy được gọi là “giải ngộ”. Ngộ có hai thứ:

- Một là minh bạch, tức là giải ngộ, nghe đức Phật nói [bèn hiểu rõ] chẳng sai.
- Loại thứ hai là chứng ngộ.

Chứng ngộ thì mới có thụ dụng, vì sao? Hoàn toàn là cảnh giới Hiện Lượng<sup>2</sup> của chính mình. Giải ngộ chẳng phải vậy! Giải ngộ chẳng phải là cảnh giới Hiện Lượng,

---

2 Hiện Lượng (Pratyaksa-pramāna) là một thuật ngữ trong Nhân Minh. Lượng có nghĩa đo lường, cân nhắc, phán đoán. Hiểu rộng hơn là tiêu chuẩn dùng để phán định, suy xét. Hiện Lượng là cảm giác, chưa xen lẫn những khái niệm, trọn chẳng bị phân biệt, tư duy xen vào. Chẳng hạn khi mắt thấy sắc, liền nhận biết rõ ràng, nhưng chưa suy lường đó là vật gì, tên gọi là gì, màu sắc ra sao, hình dáng thế nào, đáng ưa hay đáng ghét v.v... thì sự nhận biết ấy gọi là Hiện Lượng.



mà là cảnh giới Tỷ Lượng<sup>3</sup>, là cảnh giới nương vào Thánh Ngôn Lượng<sup>4</sup> mà khởi. Vì thế, niệm Phật là giác ngộ, là Thi Giác. Thi Giác và Bản Giác là một, không hai. Thi Giác của chúng ta trong hiện thời chính là giải ngộ, khi Bản Giác hiện tiền sẽ là chứng ngộ. Quý vị thấy “*Thi Giác hợp Bản*”, dùng phương pháp niệm Phật này để triệt ngộ tự tánh, có cùng một cảnh giới với đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong Tông Môn, chỉ là dùng phương pháp khác nhau. Một câu Phật hiệu niệm tới rốt ráo, niệm đạt đến Lý nhất tâm bất loạn, sẽ là đại triệt đại ngộ; khi ấy, cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai sẽ hiện tiền. Điều khẩn yếu là chính mình phải thật sự làm! “Thật sự làm” là chính mình thật sự buông xuống, thật sự làm chuyện ấy, coi nó là một đại sự phải thực hiện trong đời này thì mới có thể thực hiện được trong một đời.

“*Kim sở niệm chi Phật, chánh ngữ Bản Giác*” (nay vị Phật được niệm chính là Bản Giác của ta), tức là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. “*Cổ vân trì danh tức thị Thi Giác hợp Bản*” (nên nói trì danh chính là Thi Giác hợp với Bản Giác). Cũng chớ nên quên tiêu chuẩn trì danh do Đại Thế Chí Bồ Tát đã giảng: “*Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*” (Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm nối tiếp), phải niệm như vậy thì mới được. Nhiếp trọn sáu căn là buông xuống vạn duyên, niệm của quý vị sẽ là tịnh niệm. Nếu quý vị chẳng thể nhiếp trọn sáu căn, mắt sẽ chạy theo sắc tướng bên ngoài, tai sẽ ruồi theo thanh trần để nghe ngóng, tâm quý vị luôn hướng ra ngoài, đều đặt nơi cảnh giới lục trần, cũng tức là tâm quý vị tán loạn. Nhiếp trọn sáu căn, tâm bèn định; mắt ta chẳng thấy sắc, tai chẳng nghe tiếng, định rồi. Học theo Quán Thế Âm Bồ Tát xoay cái Nghe để nghe nơi tự tánh, tai vốn nghe bên ngoài, [nay] chẳng nghe bên ngoài nữa, mà nghe bên trong, bên trong là gì? Bên trong là tự tánh, quay đầu. Lục căn đều quay đầu, chẳng duyên theo bên ngoài, chẳng duyên theo cảnh giới lục trần bên ngoài, đây là tự tánh vốn định. Hễ quay đầu thì tự tánh vốn định, kinh Lăng Nghiêm [gọi điều ấy] là Thủ Lăng Nghiêm Đại Định. Tâm ấy đúng là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Trong tịnh niệm ấy có một câu Phật hiệu, cho nên tịnh niệm ấy dễ tu. Nếu trong tịnh niệm ấy thứ gì cũng chẳng có, sẽ chẳng dễ dàng, phàm phu chúng ta không tu được! Phàm phu chúng ta có nhất niệm, nhất niệm là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật tương ứng với Tánh Đức của tự tánh; A Di Đà Phật là đức hiệu của Tánh Đức. Niệm tới khi tự tánh Bát Nhã hiện tiền sẽ gọi là “hoát nhiên đại ngộ”, Lý nhất tâm bất loạn, Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta [như vậy]. Nay chúng ta thực hiện thì phải nhớ: Hãy thực hiện ở chỗ sáu căn tạm thời đừng khởi tác dụng nào khác, xa lìa cảnh giới lục trần, tìm một nơi thanh tịnh để thâm gom cái tâm! Dùng hoàn cảnh để giúp đỡ chính mình. Chẳng hoài

---

3 Tỷ Lượng (Anumāna-pramāna): Sự nhận biết do so sánh điều gì chưa biết với cái đã biết.

4 Thánh Ngôn Lượng (còn gọi là Chánh Giáo Lượng, Chí Giáo Lượng), sự nhận biết căn cứ trên thánh giáo của chư Phật, Bồ Tát.

nghe pháp môn này, chẳng hoài nghi Tịnh Độ, chẳng hoài nghi A Di Đà Phật, chẳng hoài nghi vị thầy trong đạo tràng chúng ta đang tu học, chẳng hoài nghi đồng học, quý vị sẽ chẳng bị chướng ngại! Một câu A Di Đà Phật này quý vị cứ niệm niệm tiếp nối, tiếp nối là chẳng gián đoạn, công phu đắc lực sẽ thành tựu. Ở đây, cụ Niệm Tổ giảng là “*thị cố niệm niệm tương ứng, nhi niệm niệm tức Phật, thị hiển trì danh công đức bất khả tư nghị*” (vì thế, niệm niệm tương ứng, nhưng niệm niệm chính là Phật, tỏ rõ công đức trì danh chẳng thể nghĩ bàn).

“*Hựu cứ Mật điển*” (lại nữa, dựa trên kinh điển của Mật Tông), đây là điều được nói trong Mật Tông, “*lục tự hồng danh trung nhất cá A tự, công đức dĩ thị vô lượng. Nhật Hưng Giáo đại sư viết: ‘Tự A tự xuất nhất thiết đà-la-ni, tự nhất thiết đà-la-ni sanh nhất thiết Phật’*” (công đức của một chữ A trong sáu chữ hồng danh đã là vô lượng. Hưng Giáo đại sư<sup>5</sup> của Nhật Bản nói: “Từ chữ A sanh ra hết thảy đà-la-ni, từ hết thảy đà-la-ni sanh ra hết thảy Phật”). Đây là điều được nói trong kinh điển Mật Tông. “A” là chữ cái thứ nhất trong tiếng Phạn, tất cả văn tự (vì tiếng Phạn dùng mẫu tự để ghép lại) đều từ chữ này diễn biến, nó là chữ cái thứ nhất. Giống như tiếng Anh dùng chữ A làm mẫu tự thứ nhất, A [trong tiếng Anh] cũng được phát âm là A [như trong tiếng Quan Thoại]. “*Tự A tự xuất nhất thiết đà-la-ni*” (từ chữ A sanh ra hết thảy đà-la-ni), Đà-la-ni là chú, quả thật trong hết thảy các bài chú đều có âm A này, nó chứa được vô lượng vô biên nghĩa. Tùy thuộc nó nằm trong câu chú nào, mà giảng như thế nào, nhưng thảy đều tương ứng với tự tánh. “*Nhất thiết đà-la-ni sanh nhất thiết Phật*” (hết thảy đà-la-ni sanh ra hết thảy Phật), Đà-la-ni (Dhāraṇī) là tiếng Ấn Độ,

---

5 Hưng Giáo đại sư (Kōgyō-Daishi) là ngài Giác Vãm (Kakuban, 覺鑾, 1095-1143). Sư sinh tại tỉnh Phì Tiên (Hizen) thuộc đảo Cửu Châu (Kyushu), tục danh là Di Thiên Tuế Ma (Yachitose Maro). Sư được mười tuổi thì cha mất, nên đi tu năm mười ba tuổi, theo học với ngài Khoan Trợ (Kanjo), viện chủ Thành Tự Viện. Sư thông hiểu Mật Tông, và nghiên cứu Tịnh Độ với ngài Thanh Liên (Shōren). Được sự bảo trợ của thiên hoàng Điều Vũ (Toba), Ngài sáng lập chùa Denbō-in (Truyền Pháp Viện, về sau được gọi là Đại Truyền Pháp Viện). Với nhiệt tình chân hưng Mật Tông, Sư đã cố gắng thống nhất hai chi phái Ono (Tiểu Dã) và Hirosawa (Quảng Trạch), và trở thành tọa chủ hai chùa Đại Truyền Pháp và Kim Cang Phong (tổng bản sơn của Mật Tông), nhưng bị những tăng sĩ vì quyền lợi cá nhân chống đối dữ dội nên phải từ chức, lui về Mật Nghiệm Viện (Mitsugon-in). Các tăng sĩ chống đối vẫn không buông tha, họ tấn công đốt trụ chùa Đại Truyền Pháp, khiến ngài Giác Vãm cùng các đệ tử phải lánh về Negoro-ji (Căn Lai Tự), rồi tịch ở đó. Sau này, thiên hoàng Đông Sơn (Higashiyama) đã truy tặng Ngài đạo hiệu Hưng Giáo đại sư. Một đệ tử của Ngài là Lại Du (Raiyu) đã sáng lập tông phái Mật Tông mới dựa trên lời dạy của Ngài, gọi là Tân Nghĩa Chân Ngôn Tông (Shingi Shingon Shu). Một trong những quan điểm đặc sắc của ngài Giác Vãm là đề xướng học thuyết “*himitsu nembutsu*” (bí mật niệm Phật), coi niệm Phật là một cách tu Mật pháp cao siêu không thua gì các pháp tu khác trong Mật Tông. Trong tác phẩm Amida Hisshaku (A Di Đà Bí Thích), Ngài đã chú giải tỉ mỉ ý nghĩa của từng chữ trong sáu chữ danh hiệu, cũng như đề xướng niệm Phật kết hợp với tụng “*tâm chân ngôn*” (tâm chú) “*Hrih*” của A Di Đà Phật.

dịch sang nghĩa tiếng Hán là Tổng Trì, [nghĩa là] “gồm chung hết thảy các pháp, nắm giữ hết thảy các nghĩa”. [Có những] chú chẳng dài, nhưng chú Lăng Nghiêm rất dài, có tới hai ngàn chữ.

“*A Di Đà Phật*” cũng là một chú ngữ, nhưng rất ngắn, [chi gồm] một câu là A Di Đà Phật. Bất luận bộ kinh điển nào, bất luận câu chú ngữ nào đều là một pháp môn, nhà Phật nói “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”; thật ra, không phải chỉ có vậy! Trọn đừng nên hiểu tám vạn bốn ngàn là con số, phải nói như thế nào? Phải hiểu [từ ngữ này biểu thị] sự đại viên mãn. Quý vị thấy trong Tứ Hoàng Thệ Nguyễn có câu: “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, chẳng nói tám vạn bốn ngàn, [mà là] pháp môn vô lượng thệ nguyện học! Tám vạn bốn ngàn pháp môn mở rộng thành vô lượng pháp môn, vô lượng pháp môn quy nạp lại thành tám vạn bốn ngàn pháp môn. Do vậy, tám vạn bốn ngàn và vô lượng có cùng một ý nghĩa, phải biết điều này! Trong Tịnh Độ Tông, lại quy nạp, quy nạp tới cuối cùng, dùng “bảy” làm con số viên mãn. “Bảy” có ý nghĩa gì? “Bảy” là Đông, Nam, Tây, Bắc, phía trên, phía dưới, gọi là “lục phương”, còn có chính giữa [thêm vào đó thành “bảy phương”], đó là viên mãn. Vì thế, nó tượng trưng sự viên mãn. “Thập” xét theo con số, từ một đến mười là viên mãn, đều nhằm biểu thị sự đại viên mãn, đừng hiểu là con số; nếu không, quý vị sẽ thấy sai!

Kinh Hoa Nghiêm nói “*một chính là hết thảy, hết thảy chính là một*”, lời này nói rất hay! Nói “một” là nói tới tự tánh, hết thảy các pháp đều do tự tánh sanh ra, hiện ra, biến ra. Trên thực tế, cái biến là A Lại Da, nhưng A Lại Da từ tự tánh thanh tịnh viên minh thể biến hiện; cho nên là một, không hai. Tự tánh là chân tâm, A Lại Da là vọng tâm, chân vọng chẳng hai. Bất luận là xét theo Lý, hay xét theo Sự, Phật pháp luôn dạy chúng ta, trọn pháp giới hư không giới hết thảy các pháp và chính mình là một Thể. Thật sự nhận thức, thật sự chứng đắc trong tự tánh có vô lượng trí huệ, vô lượng từ bi, vô lượng đức hạnh tự nhiên lưu lộ. Trí huệ, đức hạnh, từ bi lưu xuất, trong cuộc sống, công việc, đãi người, tiếp vật, quý vị dùng gì? Dùng tâm từ bi, dùng trí huệ, dùng đức hạnh, vậy thì quý vị là Phật, Bồ Tát, là đại thánh, đại hiền, giúp đỡ hết thảy chúng sanh quay đầu, giúp đỡ hết thảy chúng sanh tu hành chứng quả.

Chúng ta đọc câu văn kế tiếp: “*Hựu A tự chân ngôn, thập phương Phật tâm, chư Phật Pháp Thân, đồng sở gia trì*” (Lại nữa, chân ngôn chữ A là tâm của mười phương chư Phật, Pháp Thân của chư Phật cùng gia trì). Ở đây, cụ Hoàng dùng chữ “*hựu*” vì những điều này đều là lời giảng của Hưng Giáo đại sư người Nhật. Chữ A này là tâm của mười phương chư Phật, là tâm chú. Chữ A là Phật tâm, tâm chú, chúng ta thường nói [chữ A ấy] là “nguyên âm” của vũ trụ, nguyên là nguyên thủy, [“nguyên âm”] tức là âm thanh nguyên thủy, nguyên âm của vũ trụ là thanh âm A này! Tất cả hết thảy các âm thanh đều từ âm này biến hiện; vì thế, nó là mẫu âm thứ nhất. Mẫu âm trong hết thảy các âm thanh được biến hiện từ nó; vì thế, nó là Phật tâm. Đã là Phật tâm, đương nhiên nó được hết thảy chư Phật gia trì, Pháp Thân Phật gia trì.

Lại nói: “Tỳ Lô Xá Na, dĩ thử A tự danh vi Bí Tạng” (Tỳ Lô Xá Na Phật gọi chữ A này là Tạng Kín Nhiệm), “Bí” (祕) ở đây chẳng phải là bí mật! Trong Phật pháp chẳng có bí mật, chuyện bí mật chẳng thể nói với người khác mới gọi là “bí mật”, còn trong Phật pháp, “bí” là thâm mật (sâu xa, kín nhiệm). Lý quá sâu, Sự quá rắc rối, vô lượng nhân duyên thành tựu một pháp. Chúng ta nói đơn giản nhất thì trong sinh vật, [đơn giản nhất] là một tế bào, nhưng nói theo Phật pháp, tế bào cũng do vô lượng nhân duyên mới có thể sanh khởi. Vì thế, thường dùng chữ Bí Tạng. Dùng từ ngữ này để hiển thị ý nghĩa: Những Lý được bao hàm trong ấy quá sâu, duyên quá phức tạp, dùng chữ A này để biểu thị điều ấy.

“Hựu tam thân duy thuyết A tự nhất pháp” (lại nữa, ba thân chỉ nói một pháp chữ A), “tam thân” là Như Lai quả địa, tức Pháp Thân, Báo Thân, và Ứng Hóa Thân, đó là tam thân. Pháp Thân là Lý, Báo Thân và Ứng Hóa Thân đều là sự tướng. Báo Thân là Tự Thụ Dụng, có Tự Thụ Dụng và Tha Thụ Dụng. Ứng Hóa Thân hoàn toàn là Tha Thụ Dụng, trong ấy chẳng có Tự Thụ Dụng. Tự Thụ Dụng Báo Thân ở trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm; đồng thời, dùng thân này để dạy những vị vừa mới chứng Pháp Thân Phật. Vì quý vị chỉ cần buông vô minh xuống, buông vô thi vô minh xuống thì cũng là như chúng tôi thường nói: “Đối với hết thảy các pháp, không khởi tâm, không động niệm”; đây là buông xuống vô minh. Vẫn còn khởi tâm động niệm thì không được, quý vị chưa buông xuống. Thật sự chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, sẽ kiến tánh. Kiến tánh, Báo Thân sẽ hiện tiền. Đối với Báo Thân, trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: “Thân hữu vô lượng tướng, tướng hữu vô lượng hảo” (thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng hảo), bản thân quý vị biết, hàng Bồ Tát chứng đắc Báo Thân đều biết, họ thuộc về cảnh giới ngang nhau. Vì sao hảo? Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Thế Tôn dạy: “Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai”. Khi quý vị chứng đắc Báo Thân, hết thảy trí huệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh đều hiện ra toàn bộ. Ba thứ ấy là gì vậy? Chính là nửa phần trước của tựa đề bản kinh này, Đại Thừa là trí huệ, Vô Lượng Thọ là đức, Trang Nghiêm là tướng. Quý vị chứng đắc các điều kiện, tâm quý vị thật sự đạt được Thanh Tịnh, đạt được Bình Đẳng, Giác là khai ngộ, toàn bộ đều ở trong tựa đề bản kinh! Tam thân cũng chỉ dùng một chữ A; trong một chữ này, thảy đều trọn đủ, [đó là] “A tự nhất pháp”.

“Chư kinh quảng tán thử pháp công đức, văn danh xúc nhĩ, chúng tội băng tiêu, xướng thanh kiến tự, vạn đức vân tập” (Các kinh khen ngợi rộng rãi công đức của pháp này, danh hiệu nghe lọt vào tai, các tội tiêu tan, xướng âm thanh, thấy mặt chữ, muôn đức nhóm về như mây), hai câu này nói rất hay. “Thiền quán dẫn tín, trực du Tịnh Độ, thâm tu viên trí, hiện chứng Phật đạo” (kể thấy biết nông cạn, chỉ tin tưởng, bèn về thẳng cõi Tịnh; người trí tu sâu trí vẹn, chứng Phật đạo trong hiện đời). Kể công phu nông cạn, nhưng chân tín, chân phát nguyện, cầu sanh Tịnh Độ, sanh về cõi Phạm Thánh Đồng Cư trong thế giới Cực Lạc; đây là kẻ công đức nông cạn. Người

sâu xa, trí huệ viên mãn xuất hiện, dùng tựa đề bản kinh này để nói sẽ là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đạt được thanh tịnh, bình đẳng. Trong ấy cũng có cạn hay sâu khác nhau; vì thế, giác có tiểu ngộ, có đại ngộ, có đại triệt đại ngộ khác nhau, vì sao? Buông xuống nhiều hay ít khác nhau. Buông chấp trước xuống, nhưng chẳng buông phân biệt xuống, có giác hay không? Có, giác một ít, là A La Hán. Ít hơn A La Hán là Tu Đà Hoàn, nhưng đều phải buông chấp trước xuống, buông xuống nhiều hay ít khác nhau. Thật sự phải luyện, luyện sao cho hết thầy chấp trước đều chẳng cần tới, khi chúng ta sanh sang Tây Phương Tịnh Độ sẽ sanh vào cõi Phàm Thánh Hữu Dư, không thuộc cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Nếu phân biệt cũng buông xuống, không chỉ chẳng chấp trước, mà ý niệm phân biệt cũng chẳng sanh, khi sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, Phật đến tiếp dẫn, Phật quang chiếu gọi, nâng cao công phu, gia trì quý vị sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chứng tỏ pháp môn này thù thắng. Nói thật thà, học Thiền, học Giáo, học Mật, thật sự thành tựu trong một đời đều chẳng dễ dàng, duy nhất pháp môn này đúng là “*vạn người tu, vạn người đến*”.

Ngay cả công phu buông xuống của Tu Đà Hoàn quý vị cũng chẳng làm được thì cũng không sao cả! Chỉ cần quý vị có thể tin, thật sự bằng lòng ra đi, chẳng đoạn một phẩm phiền não cũng chẳng sao, sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, hạ bội vãng sanh. Thế giới Cực Lạc là một thế giới đặc biệt, đặc biệt ở chỗ nào? Đặc biệt ở chỗ “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đặc biệt ở chỗ này. Vì vậy, trong một đời, sanh về thế giới Cực Lạc, thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát thường được hiểu là Sơ Trụ trong Viên Giáo, hay Sơ Địa trong Biệt Giáo, không chỉ vượt thoát lục đạo, mà còn vượt thoát mười pháp giới, họ vãng sanh thế giới Cực Lạc là sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Nhưng chúng ta ở trong thế giới này, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, Ngẫu Ích đại sư nói, người [vãng sanh] ấy thật sự là phàm phu, ngay cả [quả vị] Tu Đà Hoàn trong Tiểu Thừa [người ấy] vẫn chưa chứng đắc, cũng là như chúng ta thường nói là “*chưa nhập môn*”. Đối với Đại Thừa, nói theo kinh Hoa Nghiêm, người ấy chưa chứng đắc địa vị Sơ Tín trong Thập Tín, nhưng có thể vãng sanh. Vãng sanh thế giới Cực Lạc được hưởng thụ, tuy người ấy vẫn thuộc cõi Phàm Thánh Đồng Cư, nhưng hưởng thụ như thế nào? Trí huệ, thần thông, đạo lực bằng với hàng Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo. Người ấy chẳng phải là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo, nhưng trí huệ và đức tướng bằng với hàng Sơ Trụ; đây là do bản nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì. Nói cách khác, chẳng phải do chính người ấy có, mà do đức Phật ban cho người ấy được hưởng thụ giống hệt [hàng Pháp Thân đại sĩ]. Vì vậy, hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư có thể trở lại thế giới Sa Bà độ chúng sanh hay không? Có thể! Thật đấy, chẳng giả đâu! Người ấy có thể ở trong thế giới này độ chúng sanh thì có bị mê hay không? Có khi bị mê! Nhưng mê thì có bị đọa lạc hay chẳng? Chẳng bị đọa lạc, vì sao? Phật chiếu cố người ấy, Pháp Thân Bồ Tát chiếu cố người ấy. Trong kinh Kim Cang, đức Thế Tôn chẳng phó chúc đó ư? Phó chúc hàng đại Bồ Tát thường chiếu cố những vị tiểu Bồ Tát. Chữ “*tiểu Bồ Tát*” chỉ loại người này. Các Ngài gia trì, chỉ dạy người ấy khiến họ giác ngộ ngay lập tức.

Bởi lẽ, người ấy rất dễ giác ngộ, rất dễ quay đầu, đạo lý ở chỗ này. Vì sao người ấy chẳng có thành tựu thật sự trong thế giới Cực Lạc mà lại đến [thế giới này]? Tâm người ấy từ bi thiết tha, thấy chúng sanh trong thế gian này quá đáng thương, nên tới đây. Chúng ta hiểu rõ ràng tình hình này, trên thế giới này, thật sự có người tái lai hay chẳng? Thật sự có. Có sao bậc tái lai cũng hồ đồ? Người ấy vốn là tái lai từ cõi Phạm Thánh Đồng Cư nên mới có tình hình ấy, chứ trong cõi Phương Tiện quyết định chẳng có. Đặc biệt là người trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, những người thuộc bậc trung và bậc hạ giống như vậy cũng rất nhiều, nhất định là Phật và những vị đại Bồ Tát thường xuyên chiếu cố họ. Nếu chẳng chiếu cố họ, họ sẽ bị mê, thật sự bị mê.

*“A tự công đức như thị, cố Phật hiệu chi công đức khả tri hỹ”* (chữ A có công đức như thế, nên có thể biết công đức của Phật hiệu vậy), một chữ đã có công đức chẳng thể nghĩ bàn, hưởng hồ câu danh hiệu A Di Đà Phật! Những điều được nói ở đây đều nhằm cực lực tán thán danh hiệu có công đức chẳng thể nghĩ bàn, chúng ta thật sự đã biết, quý vị niệm danh hiệu này tốt đẹp hơn niệm những thứ khác. Cổ đại đức nói lời thật: *“Niệm kinh chẳng bằng niệm chú, niệm chú chẳng bằng niệm Phật”*. Vì sao ngày nay chúng ta vẫn nhấn mạnh chuyện niệm kinh? Vì chúng ta chưa liễu giải công đức của danh hiệu này, niệm kinh nhằm giúp cho quý vị liễu giải, niệm kinh nhằm giúp quý vị phá nghi, khai ngộ. Niệm kinh cũng nhằm giúp đỡ quý vị thâm hồi cái tâm, vì tâm quý vị tán loạn, chẳng phải là tịnh niệm. Dùng phương pháp niệm kinh để thâm hồi cái tâm, đều nhằm nhiếp trọn sáu căn. Niệm một bộ kinh, tâm định rồi, tâm thanh tịnh, thâm liễu tâm tư bộn chộp, xao động, rồi mới niệm Phật, công phu sẽ đắc lực, mang ý nghĩa như thế đó! Phải hiểu rõ ràng, minh bạch thì mới có thể thật sự thu được hiệu quả.

Cuối cùng, ở đây, lão cư sĩ bảo chúng ta: *“Thả thử nhất cú Phật hiệu, hạ thủ tối dị, vô phân nam, nữ, lão, thiếu, bất luận trí, ngu, nhàn, mang, nhân nhân năng niệm, cá cá khả hành. Danh triệu vạn đức, diệu cảm nan tư”* (Và nữa, một câu Phật hiệu này thực hiện dễ dàng nhất, chẳng phân biệt nam, nữ, già, trẻ, bất luận trí, ngu, rảnh, bận, ai cũng có thể niệm, ai cũng có thể hành. Danh chiêu vời vạn đức, cảm ứng màu nhiệm khó thể nghĩ tưởng). Cụ viết những câu này nhằm khuyên dạy chúng ta, một câu Phật hiệu này tu tập dễ dàng nhất; trong vô lượng pháp môn, chẳng có pháp môn nào dễ hơn được nữa, một câu Phật hiệu này là pháp dễ dàng nhất. Vì thế, chẳng phân biệt nam, nữ, già, trẻ, chẳng phân biệt trí, ngu, rảnh rồi, bận bịu, mỗi cá nhân đều có thể niệm, lúc nào, chỗ nào cũng đều có thể niệm. Niệm Phật chớ nên câu thúc. Chúng ta nằm ngủ có thể niệm được chẳng? Niệm được. Nằm ngủ chớ nên niệm ra tiếng, vì sao? Niệm ra tiếng thương tổn thân, khí, [niệm thầm] có công đức giống hết như [niệm ra tiếng]. [Niệm Phật] trong nhà vệ sinh dường như chẳng cung kính? Chẳng cung kính thì chẳng niệm ra tiếng! Nếu không niệm ra tiếng mà chẳng thể nhiếp tâm thì quý vị niệm ra tiếng là được rồi. Niệm ra tiếng có phải là thiếu cung kính hay chẳng? Thiếu cung kính là chuyện nhỏ, vì sao? Phật, Bồ Tát chẳng quở trách quý vị,

chính quý vị nhiếp tâm mới là chuyện lớn! Lớn tiếng niệm Phật trong nhà vệ sinh mà Phật quả trách chúng ta, Ngài sẽ chẳng phải là Phật, Ngài sanh phiền não, làm sao Phật có thể sanh phiền não? Đâu có đạo lý ấy! Phật chỉ mong quý vị thành tựu, mong câu Phật hiệu này thật sự có thể không chế phiền não của quý vị. Niệm Phật chẳng có gì khác, mà vì lẽ này! Quý vị chẳng niệm Phật, vọng niệm nổi lên, dùng câu Phật hiệu này để thay thế vọng niệm, vọng niệm chẳng còn nữa, toàn là câu Phật hiệu này. Vậy thì quý vị đã công phu thành phiền, thật sự đạt công phu thành phiền, có thể vắng sanh bất cứ lúc nào. Trong công phu thành phiền cũng có ba bậc chín phẩm, ba phẩm thuộc bậc thượng vắng sanh tự tại, muốn đi lúc nào bèn đi lúc đó, muốn ở lại thêm mấy năm cũng chẳng trở ngại. Đây là kỳ vọng của A Di Đà Phật, chư Phật, Bồ Tát đối với chúng ta, đó gọi là gì? Đó là cung kính thật sự! Cung kính chẳng phải các thứ chấp trước hình thức trong thế gian này; nhưng chúng ta cũng phải coi trọng hình thức, vì sao? Tránh cho người khác tạo khẩu nghiệp, chủ yếu là ở chỗ này. Kẻ mới học chẳng biết, nghĩ quý vị thiếu cung kính, bèn tạo khẩu nghiệp, họ trông thấy, khó chịu, phê bình quý vị. Kẻ ấy chẳng liễu giải Phật pháp thấu triệt. Liễu giải thấu triệt thì người ta thấy hiện tượng ấy vẫn chẳng khởi tâm, không động niệm, chớ hề có phân biệt, chấp trước. Lý và Sự chúng ta đều phải hiểu rõ ràng, minh bạch. Do vậy, nếu hiểu thì ai nấy đều có thể niệm, ai nấy đều có thể hành.

“*Danh triệu vạn đức, diệu cảm nan tư*”. Đối với câu này, chúng tôi nghĩ đến lời tựa rất dài do Mai Quang Hy đại sư đã viết ở trước [phần chánh văn của] bản kinh này nhằm giới thiệu cận kề bản hội tập này. Trong phần phụ lục của bản giảng nghĩa này có bài tựa ấy, quý vị hãy nên đọc, trong ấy, có những thông tin rất quan trọng. Cụ đã giảng thấu triệt câu “*danh triệu vạn đức, diệu cảm nan tư*” này. Trong ấy, có một đoạn giảng giải như thế này: Vào thời đại Tùy - Đường, đúng là vào thời đó, cao tăng đại đức quá nhiều. Trong [bản chú giải] kinh này, đã trích dẫn lời các pháp sư Đại Hàn và Nhật Bản, đều là những người đã đến Trung Quốc du học vào thời ấy. Sau khi trở về, họ bèn trở thành khai sơn tổ sư của nhiều tông phái. Những vị ấy đã thân cận Thiện Đạo đại sư, thân cận Trí Giả đại sư, có quan hệ hết sức sâu dày với các Ngài. Trong bản Đại Kinh Giải này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã trích dẫn bọn họ rất nhiều. Họ từng nghĩ, trong hết thảy các kinh do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm, bộ kinh nào quan trọng nhất, có thể đại diện cho những gì lão nhân gia đã nói suốt cả một đời? Kết quả là hết thảy mọi người đều tôn sùng Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm được xưng tụng là “*kinh trung chi vương*” (vua của các kinh), cũng có nghĩa là hết thảy những kinh khác do đức Phật đã nói trong bốn mươi chín năm đều là quyến thuộc của Hoa Nghiêm; kinh Hoa Nghiêm là chánh yếu nhất, mọi người đều công nhận. Tôi tiếp xúc Phật pháp là do giáo sư Phương Đông Mỹ giới thiệu. Cụ nói kinh Hoa Nghiêm là khái luận của toàn bộ Phật học, cũng là tôn sùng kinh đến vị trí trọng yếu nhất, tức là [kinh Hoa Nghiêm] là khái luận [của toàn bộ] triết học trong kinh Phật. Kinh Hoa Nghiêm tới cuối cùng, thành tựu viên mãn ra sao? Hai vị đại Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền hướng

dẫn bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Nghiêm cầu sanh Tịnh Độ, tới thế giới Cực Lạc để gặp A Di Đà Phật, tới thế giới Cực Lạc để tham học, như vậy thì mới thành tựu. [Kinh Hoa Nghiêm] dẫn về Cực Lạc, mà bộ kinh này chuyên giảng Cực Lạc, cũng có nghĩa là kinh Hoa Nghiêm tới cuối cùng quy vào kinh Vô Lượng Thọ. Vậy thì kinh Vô Lượng Thọ cao hơn kinh Hoa Nghiêm, không dưới Hoa Nghiêm, mà ở trên Hoa Nghiêm; nhưng Hoa Nghiêm khó khăn! Nhập cảnh giới Hoa Nghiêm phải tu Pháp Giới Quán, chẳng phải là chuyện dễ dàng! Kinh này còn cao hơn kinh Hoa Nghiêm, nhưng dùng một câu A Di Đà Phật là có thể thành tựu. Nói cách khác, một câu A Di Đà Phật bèn nhập cảnh giới Hoa Nghiêm; cho nên kinh Vô Lượng Thọ được xếp vào bậc nhất.

Bản kinh Vô Lượng Thọ hiện thời của chúng ta là bản hội tập, chia toàn bộ bản kinh thành bốn mươi tám phẩm, nói là “bốn mươi tám chương” cũng được, do lão cư sĩ Hạ Liên Cư phân chia. Trong bốn mươi tám phẩm ấy, phẩm nào trọng yếu nhất? Chúng ta tìm phẩm trọng yếu nhất, đương nhiên là phẩm thứ sáu. Phẩm thứ sáu do đích thân A Di Đà Phật giảng, chẳng phải do Thích Ca Mâu Ni Phật nói, mà do chính A Di Đà Phật nói, Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ thuật lại, kể cho chúng ta biết. Từng câu, từng chữ trong bốn mươi tám nguyện đều do A Di Đà Phật nói. Bốn mươi tám nguyện thì có bốn mươi tám điều, điều nào trọng yếu nhất? Trong quá khứ, các tổ sư đại đức cũng công nhận nguyện thứ mười tám quan trọng nhất. Nguyện thứ mười tám là gì? Mười niệm ắt vãng sanh. Do vậy, tại Nhật Bản có tông phái gọi là Bản Nguyện Niệm Phật. Họ dựa vào nguyện thứ mười tám, niệm A Di Đà Phật bèn thành công. Chẳng sai! Cổ đại đức Nhật Bản sáng lập pháp môn này, các Ngài thành tựu, nhưng người hiện thời tu học pháp môn ấy, tôi thấy rất nhiều vấn đề, vấn đề to lớn, vì sao? Họ không hiểu giáo nghĩa. Cổ đại đức dùng một câu A Di Đà Phật này, nhưng họ có cơ sở, họ hiểu rõ, còn những người học theo hiện thời, một tí lý luận trong các bộ đại kinh, đại luận, họ cũng không biết, chấp trì một câu danh hiệu này, phiền não lẫn tập khí đều chẳng đoạn, làm sao có thể thành tựu cho được? Họ cũng chẳng thật sự phát tâm. Tông chỉ của kinh này là “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, họ có một mục chuyên niệm, nhưng chẳng phát Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là gì? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Cổ nhân niệm một câu A Di Đà Phật này, quý vị quan sát cẩn thận, thật vậy, các Ngài có tâm ấy, cho nên các Ngài tương ứng. Người niệm Phật hiện tại dùng vọng tâm, tự tư tự lợi, tham cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, tham cầu hưởng thụ ngũ dục, lục trần, lại còn tổn người, lợi mình, làm sao có thể vãng sanh? Niệm câu danh hiệu này, họ chỉ có thể đạt được lợi ích là gieo một chủng tử niệm Phật trong A Lại Da Thức, sẽ có thành tựu trong đời kế tiếp hay đời sau nữa, chứ đời này họ chẳng thể thành tựu. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Lại giảng Bồ Đề tâm rõ ràng, trong phần trước của bản chú giải này, chúng ta đã đọc thấy “*phát Bồ Đề tâm là phát tâm thành Phật, phát tâm làm Phật. Phát tâm làm Phật là phát tâm độ chúng sanh*”. Chẳng có cái tâm giúp đỡ và thành tựu chúng sanh,



niệm câu A Di Đà Phật sẽ chẳng tương ứng với thế giới Cực Lạc. Vì thế, Ngẫu Ích đại sư đã giảng rất hay, trong phần trước, chúng ta đã đọc rồi, có thể vãng sanh hay không được quyết định bởi có tín nguyện hay không? Phẩm vị cao hay thấp do công phu niệm Phật cạn hay sâu. Ngài nói lời này hay quá! Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật được hết thảy chư Phật Như Lai tán thán, vì sao? Rộng độ chúng sanh, thích hợp khắp ba căn, thâm trọn lợi căn lẫn độn căn. Trong tâm A Di Đà Phật chẳng có gì khác, niệm niệm luôn giúp đỡ chúng sanh mau chóng thành Phật giống hệt như Ngài. Sau khi thành Phật, sẽ phổ độ chúng sanh. Ngài chẳng tự tư tự lợi, chẳng tạo tiếng tăm, lợi dưỡng; ngày nay chúng ta niệm Phật gặp chướng ngại lớn nhất, vấn đề là ở chỗ này! Do vậy, trong hai mươi, ba mươi năm gần đây, tôi thường nói, thường khuyên dạy các đồng học, chính mình cũng phải thật sự làm, buông tự tư tự lợi xuống. Tôi lớn tuổi như vậy, đã ngoài tám mươi, người đã nên chết rồi, sống một ngày phải báo ân Phật một ngày. Báo ân Phật là gì? Tự hành, khuyên người khác. Mỗi ngày đọc tụng kinh Vô Lượng Thọ, tuân theo lý luận và phương pháp trong kinh Vô Lượng Thọ để tu học nhằm tự lợi; đồng thời chia sẻ những điều tâm đắc trong sự học tập của chính mình với các đồng học hữu duyên, kinh gọi đó là “tâm độ chúng sanh”. Sống một ngày, làm một ngày, có nghĩ tới ngày mai hay không? Không nghĩ tới ngày mai, chẳng có ngày mai, tám mươi tuổi đã đáng nên chết, còn mong tưởng gì nữa! Sống một ngày bèn làm một ngày, sống hai ngày bèn làm hai ngày, điều gì cũng chẳng nghĩ tới, điều gì cũng đều buông xuống. Năm xưa, lão cư sĩ Triệu Phác Sơ, vị này là bậc trưởng thượng, là trưởng bối của chúng tôi, hết sức yêu thương tôi, mà cũng rất quan tâm, khuyên tôi rất nhiều lần, lá rụng về cội! Tôi là người vô cùng hoài niệm cái cũ, đối với quê nhà có tình chấp rất sâu, bao nhiêu năm nghĩ tới quê cũ, nơi quê cũ còn có tiểu miếu, thật ra là Thiên Tự, tôi tính trùng tu. Nhiều năm như vậy, tôi biết nhất định sẽ gặp khó khăn, đây cũng là một thứ tình chấp, cần phải buông xuống. Quê nhà của chư Phật, Bồ Tát ở đâu? Trọn khắp pháp giới hư không giới, chẳng phải là một chỗ, nơi nào cũng đều là [quê nhà], hết thảy thời, hết thảy chỗ, hết thảy chúng sanh và chính mình đều cùng một Thể. Vì vậy, ắt phải buông xuống loại tình chấp ấy, chẳng còn nghĩ tới nữa! Trong thế giới này, cả xã hội đều đang động loạn, tai nạn dồn dập, nơi nào có duyên bèn đến nơi đó, mỗi ngày đều nghĩ là ngày cuối cùng của ta, không nghĩ tới ngày mai, chẳng có ngày mai, ta ở trong thế gian này cho tới hôm nay bèn kết thúc. Điều gì trọng yếu nhất? Niệm Phật trọng yếu nhất, khuyên người khác niệm Phật trọng yếu nhất. Trừ điều này ra, chuyện gì cũng đều chẳng khẩn yếu, đều nên triệt để buông xuống!

Do vậy, quý vị hiểu một câu danh hiệu này, danh hiệu triển khai thành bốn mươi tám nguyện, một câu danh hiệu này tổng nhiếp bốn mươi tám nguyện, bốn mươi tám nguyện triển khai thành kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ triển khai thành Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh triển khai thành hết thảy các pháp do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm. Quý vị thấy cương lĩnh là một câu A Di Đà Phật, quý vị mới thật sự hiểu

“*đanh triệu vạn đức, diệu cảm nan tư*”. Hết thấy các kinh được nói trong bốn mươi chín năm quy về kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm quy về Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ quy vào bốn mươi tám nguyện, bốn mươi tám nguyện quy vào một câu Phật hiệu này! Nếu lại khuếch đại, khuếch đại hết thấy các pháp do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm sẽ là vô tận pháp môn do mười phương ba đời hết thấy chư Phật đã nói. Thật vậy, chẳng giả! Quý vị hiểu rõ đạo lý này, mới biết một câu Phật hiệu này chẳng thể nghĩ bàn, vì sao quý vị chẳng niệm? Vì sao niệm gián đoạn? Vậy là quý vị lầm lẫn quá đỗi rồi! Mấy ai biết bí mật này? Người thật sự biết quá ít!

Chúng ta thấy phần cuối còn có mấy câu: “*Tùng hữu niệm xảo nhập vô niệm, tức phàm tâm đốn hiển quả đức*” (Từ hữu niệm khéo nhập vô niệm, dùng ngay cái tâm phàm để nhanh chóng hiển bày quả đức), lời này là thật. Phàm phu thành Phật, dùng pháp môn này rất nhanh chóng, một đời thành tựu, đơn giản, dễ dàng, ổn thỏa, thích đáng, đáng tin cậy, tìm pháp môn nào khác giống như vậy chẳng ra! Cuối cùng, cụ nói: “*Như Sớ Sao vân*” (như sách Sớ Sao viết), tức là Liên Trì đại sư nói, “*tề chư thánh u phiến ngôn*” (bằng chư thánh trong một lời), “*phiến ngôn*” là danh hiệu, “*tề*” (齊) là bình đẳng với họ, “*chư thánh*” là ai? Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, quý vị dùng một câu Phật hiệu này sẽ bình đẳng với họ, thật đấy! Vì sao biết là thật? Chính A Di Đà Phật nói ra, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, chẳng phải là bình đẳng hay sao? A Duy Việt Trí Bồ Tát là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. “*Việt tam kỳ u nhất niệm*” (vượt khỏi ba đại A-tăng-kỳ kiếp trong một niệm), “*việt*” (越) là siêu việt (vượt trội, vượt thoát), “*tam kỳ*” là ba đại A-tăng-kỳ kiếp, một câu A Di Đà Phật này bèn vượt qua, chẳng cần phải tốn thời gian dài như thế, trong đời này vãng sanh thế giới Cực Lạc, bèn vượt hơn những vị Bồ Tát đã tu trong ba đại A-tăng-kỳ kiếp. “*Cực viên, cực đốn, chí giản, chí dị*” (cực viên, cực đốn, đơn giản, dễ dàng tột bậc), đơn giản đến tột bậc, dễ dàng tới tột bậc, viên cực, đốn cực. Được làm thân người, nghe Phật pháp, gặp gỡ pháp môn như thế này, quả thật không dễ dàng!

“*Cố tri phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, bất đản vi bốn kinh chi cương tông, thật diệc vi nhất Đại Tạng giáo chi chỉ quy dã*” (Nên biết phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm chẳng phải chỉ là cương lĩnh và tông chỉ của kinh này, mà quả thật cũng là chỗ chỉ quy của giáo pháp trong Đại Tạng vậy). Lời kết luận cuối cùng hay quá! Vì thế, người tu Tịnh Tông chúng ta muốn thành tựu trong một đời này, nhất định phải biết tám chữ ấy, quý vị phải hiểu rất rõ ràng, phải biết rất thâm nhập, phải phát Bồ Đề tâm. Phát Bồ Đề tâm thì nhất định phải phát tâm làm Phật, ta phải thành Phật trong một đời này. Vì sao phải thành Phật? Ta phải độ chúng sanh, phải giúp đỡ hết thấy chúng sanh khổ nạn, mong mỗi họ đều có thể thành Phật giống như ta! Nếu quý vị có tâm như vậy, có nguyện như vậy, một câu A Di Đà Phật này sẽ có cảm ứng

chẳng thể nghĩ bàn. Vì thế, [tám chữ ấy] không chỉ là cương yếu và tông chỉ của kinh Vô Lượng Thọ, mà nói thật ra, nó là chỉ quy của hết thầy kinh giáo do Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng trong bốn mươi chín năm. “*Chỉ quy*” có ý nghĩa giống như cương tông (cương yếu, tông chỉ). Nói cách khác, thọ trì một câu A Di Đà Phật này, thật sự phát tâm làm Phật, phát tâm độ chúng sanh, giúp đỡ hết thầy chúng sanh thoát lìa biển khổ, lìa khổ được vui, quý vị có cái tâm ấy, sẽ có hành vi ấy. Giúp đỡ ra sao? Phải nói tường tận, rõ ràng pháp môn và kinh điển này cho họ biết, họ mới có thể lìa khổ rất ráo, được vui rất ráo. Do vậy, đại thánh đại hiền thế gian và xuất thế gian giúp đỡ hết thầy chúng sanh khổ nạn chỉ dùng phương pháp giáo học. Tự mình giải quyết vấn đề của chính mình, cũng là nghiêm túc học tập thì mới có thể làm được. Chính mình chẳng nghiêm túc học tập, sẽ chẳng có cách nào giúp đỡ người khác. Giúp đỡ cả nhà, giúp đỡ toàn bộ xã hội, giúp đỡ cả thế giới đều do cùng một đạo lý này. Vì vậy, nhất định phải nghiêm túc nỗ lực nêu gương tốt cho mọi người thấy, người ta sẽ tin tưởng. Hôm nay hết thời gian rồi, chúng ta học tập tới đây.